

Một số yêu cầu về phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống, trọng tâm là an ninh mạng trong nền an ninh quốc gia trong thời gian tới

15:14 27/09/2024

Tác giả: Đang cập nhật

An ninh phi truyền thống (ANPTT), trong đó an ninh mạng (ANM) là trọng tâm, là thách thức to lớn mà thế giới đương đại đang phải đối đầu. Những nguy cơ của ANPTT ảnh hưởng sâu sắc và đe dọa đến sự tồn tại, phát triển của mỗi cá nhân, cộng đồng, từng quốc gia và của toàn nhân loại. Trong công tác phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ trên, cần đáp ứng nhiều yêu cầu.



Quang cảnh hội thảo khoa học quốc gia: “Vấn đề an ninh phi truyền thống, trọng tâm là an ninh mạng trong nền an ninh quốc gia” thuộc đề tài KX.04.32/21-25_Ảnh: TL

Yêu cầu đối với sự lãnh đạo của Đảng

Một là, chú trọng phân tích bối cảnh thế giới và trong nước để dự báo kịp thời, trên cơ sở đó có quan điểm định hướng đúng đắn, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề về ANPTT, ANM có nguy cơ đối với nền an ninh quốc gia (ANQG).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cùng với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thì nhiều vấn đề của ANPTT, ANM sẽ phát sinh rất khó lường. Do vậy, cần phải làm tốt công tác phân tích, dự báo tình hình, qua đó, phán đoán các tác động tích cực, đặc biệt là các tác động tiêu cực để kịp thời phòng chống, ứng phó, giải quyết có hiệu quả, khắc phục, ngăn chặn các nguy cơ về an ninh có thể xảy ra trong từng lĩnh vực cũng như toàn bộ nền ANQG.

Hai là, nội dung và phương thức lãnh đạo phải thích ứng, phù hợp với bối cảnh mới, điều kiện mới khi mà đất nước đang đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo được đặt ra như một yêu cầu mang tính tất yếu khách quan.

Ba là, thường xuyên tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để cung cấp các luận cứ khoa học cho việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng chống, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM trong nền ANQG. Chỉ có tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận mới giúp Đảng có căn cứ khoa học và thực tiễn chắc chắn để không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo trong lĩnh vực quan trọng này.

Bốn là, Đảng phải quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác phòng chống, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, ANM trong nền ANQG. Muốn có được những hành động đúng đắn, hiệu quả, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân phải có kiến thức, sự hiểu biết về ANPTT, ANM nhất định, từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân trong công tác phòng chống, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, ANM nhằm bảo vệ nền ANQG. Và để đạt được điều đó, Đảng phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức đầy đủ, đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm cao, từ đó, chủ động, tích cực tham gia vào công tác quan trọng này.

Yêu cầu đối với sự quản lý của Nhà nước

Một là, phải có nhận thức và tư duy chiến lược trong quản lý nhà nước về ANPTT, ANM. Các chủ thể quản lý nhà nước phải thấu hiểu và nắm vững cả về lý luận và thực tiễn các vấn đề của ANPTT và ANM, trên cơ sở đó hình thành tư duy chiến lược trong quản lý nhà nước về vấn đề ANPTT, ANM. Những vấn đề ANPTT như cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, an ninh con người, ANM... sẽ không thể giải quyết được nếu không có vai trò điều phối, quản trị của Nhà nước dựa trên một chiến lược đã được hoạch định rõ ràng, bài bản.

Hai là, Nhà nước phải thiết lập thể chế, cơ chế quản lý các vấn đề ANPTT, ANM một cách rõ ràng, kịp thời và hiệu quả. Trong bối cảnh các vấn đề ANPTT, ANM diễn biến phức tạp, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm nảy sinh các vấn đề mới hoặc tạo ra môi trường mới của các vấn đề ANPTT, ANM, đòi hỏi năng lực quản trị nhà nước cũng phải được nâng tầm, tạo khả năng thích ứng của Nhà nước trước những vấn đề ANPTT, ANM mới xuất hiện. Bên cạnh đó, các văn bản quy phạm pháp luật về vấn đề ANPTT, ANM tuy đã có song vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập so với yêu cầu của thực tiễn. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện các thiết chế, thể chế quản lý nhà nước để đảm bảo cho công tác phòng chống, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM trong nền ANQG hiệu quả hơn.

Ba là, phải nâng cao năng lực dự báo chiến lược của Nhà nước về những biến động của các vấn đề ANPTT, ANM để chủ động phòng chống, ứng phó, ngăn chặn các nguy cơ có thể xảy ra. Trong bối cảnh mới với những biến động khôn lường, công tác quản lý nhà nước đối với các vấn đề ANPTT, ANM rất dễ sa vào tình thế bị động, bất ngờ. Do vậy, các chủ thể quản lý đòi hỏi phải có năng lực dự báo chiến lược để giành thế chủ động, kịp thời đưa ra các giải pháp phòng chống, ứng phó, giải quyết có hiệu quả.

Bốn là, phải đổi mới phong cách quản lý công tác phòng chống, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM trong nền ANQG. Trong lĩnh vực ANPTT, ANM, phong cách quản lý cần phải đạt những tiêu chí vừa độc lập vừa phụ thuộc có tính đan xen gồm: 1 - Dân chủ (quan hệ hữu cơ giữa các cơ quan nhà nước với công dân tạo khả năng thấu hiểu nhu cầu, lợi ích của các khách thể, đối tượng và mục tiêu quản lý tạo môi trường quản lý tốt các vấn đề ANPTT, ANM vốn phức tạp); 2 - Khoa học (áp dụng tri thức khoa học trong quản lý do sự biến động không ngừng của các vấn đề ANPTT, ANM đòi hỏi phải có các công nghệ quản lý mới phù hợp); 3 - Hiện đại (cập nhật các công cụ quản lý mới nhất để kịp thời ứng phó với những vấn đề ngày càng hiện đại, tinh vi của các tội phạm có liên quan đến vấn đề ANPTT, ANM); 4 - Kỷ luật - pháp quyền (hạn chế tình trạng vô chính phủ, buộc đề cao tính tuân thủ quy định, pháp luật và nghiêm khắc trong trừng phạt nhằm

tạo ra sự răn đe cho những tội phạm có liên quan đến việc làm nảy sinh các vấn đề ANPTT, ANM với tính chất manh động và có trình độ cao khó phát hiện)...

Yêu cầu về hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ

Hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ có vai trò quyết định đến sự thành, bại của công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM trong nền ANQG. Phòng chống, ứng phó, giải quyết các vấn đề về ANPTT, ANM là rất rộng, rất phức tạp, đòi hỏi phải có chuyên môn và tính chuyên nghiệp cao. Cho nên cần phải có một hệ thống tổ chức chặt chẽ và những cán bộ có phẩm chất, năng lực tương thích. Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu đặt ra cho hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ trong lĩnh vực công tác này cũng cao hơn, ngày càng có tính chuyên nghiệp và chuyên sâu hơn.

Một là, hệ thống tổ chức bộ máy phải tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM trong bối cảnh mới. Từ thực trạng về hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng, của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội cho thấy còn quá chồng chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM đòi hỏi rất cao về mọi mặt, bởi do chính tính chất đặc thù và đặc điểm phức tạp của lĩnh vực ANPTT, ANM quy định. Ngoài những yêu cầu chung đối với người cán bộ là trung thành, liêm chính, gương mẫu, cần kiệm, kỷ cương, đoàn kết, sáng tạo, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ như là những phẩm chất, năng lực chung trong công việc, thì còn có những yêu cầu riêng đối với người cán bộ làm công tác phòng ngừa, ứng phó với các vấn đề ANPTT, ANM. Yêu cầu này là mang tính đặc thù trong công việc với mỗi vấn đề ANPTT, ANM khác nhau.

Yêu cầu về trách nhiệm của người dân và cộng đồng

Những vấn đề của ANPTT, ANM có thể gây mất an toàn cho ANQG chủ yếu xuất phát từ hành động của con người. Trách nhiệm của người dân và cộng đồng là cơ sở, điều kiện, tiền đề cho sự thành công của quốc gia trong việc phòng ngừa và ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM trong nền ANQG. Việt Nam đã có nhiều biện pháp để nâng cao trách nhiệm của người dân và cộng đồng trong lĩnh vực ANPTT, ANM, song vẫn còn có những vướng mắc, hạn chế nhất định. Với mỗi vấn đề của ANPTT, ANM khác nhau sẽ có những yêu cầu về trách nhiệm khác nhau đối với

cộng đồng và người dân, cho nên vẫn có yêu cầu chung và yêu cầu riêng.

Yêu cầu chung về trách nhiệm đối với người dân và cộng đồng trong công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM.

Yêu cầu chung về trách nhiệm của người dân:

Trình độ hiểu biết về các vấn đề ANPTT, ANM ít nhất phải ở mức độ cơ bản, tức là có hiểu biết nhất định về các vấn đề ANPTT, ANM, đặc biệt về hậu quả của nó để hình dung ra trách nhiệm của bản thân đối với công việc phòng ngừa, ứng phó và giải quyết các vấn đề ANPTT, ANM trong nền ANQG.

Nhận thức được các lợi ích và nguy cơ của mỗi người dân đối với công tác phòng ngừa, ứng phó với các vấn đề ANPTT, ANM trong việc bảo vệ an ninh cho mỗi cá nhân, cộng đồng và ANQG. Đây không chỉ là công việc của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân sống trong lãnh thổ Việt Nam. Mỗi người dân là một đại sứ về môi trường, một chiến sĩ chống đói nghèo, dịch bệnh, chống tội phạm công nghệ cao trên internet và mạng xã hội...

Nhận thức rõ mối quan hệ giữa ANQG, an ninh cộng đồng và an ninh cá nhân để tự bản thân người dân thấy được những hậu quả nếu không phòng ngừa, ứng phó, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề của ANPTT, ANM.

Thái độ và hành vi của người dân tham gia chủ động, tích cực vào công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM là thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của một công dân trong bảo vệ nền ANQG.

Yêu cầu chung đối với trách nhiệm của cộng đồng:

Gắn lợi ích với trách nhiệm. Tính đặc thù trong trách nhiệm của các nhóm cộng đồng là luôn gắn với lợi ích, vì thế lợi ích đến đâu thì trách nhiệm đến đó.

Ý thức vì xã hội, vì quốc gia của các cộng đồng người trong việc phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, ANM.

Hình thành hệ giá trị văn hóa vì xã hội phát triển bền vững để tạo môi trường ứng xử chân, thiện, mỹ trong hành vi khi tham gia phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề của ANPTT, ANM trong nền ANQG.

Yêu cầu riêng đối với trách nhiệm của người dân và cộng đồng trong công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM

Ở đây chỉ xem xét từ vấn đề ANM có thể thấy, người dân và cộng đồng là những chủ thể xã hội được hưởng lợi và cũng là đối tượng cần được bảo vệ trên không gian mạng. Thực tế Việt Nam cho thấy, khi người dân với tư cách cá nhân luôn tương tác, trao đổi, chia sẻ thông tin, tổ chức diễn đàn, cung cấp hỗ trợ xã hội, kinh doanh, truyền thông, chơi trò chơi (games), tìm kiếm việc làm... trên không gian mạng thì không gian mạng đã trở thành không gian sinh tồn, trở thành môi trường sống nửa ảo nửa thật của bản thân họ. Tuy vậy, ý thức cá nhân của mỗi người dân và cộng đồng về không gian mạng, an toàn mạng và ANM lại chưa đủ để tự bảo vệ mình trong một thế giới mạng nhiều nguy hiểm và thách thức. Từ đó, trách nhiệm của họ đối với ANM của bản thân cũng như ANM của quốc gia ở mức độ đáng báo động như trong phần thực tiễn đã mô tả.

Yêu cầu riêng về trách nhiệm đối với mỗi người dân trong lĩnh vực ANM:

Nâng cao ý thức, nhận thức về bảo vệ bản thân, người thân, cộng đồng, xã hội, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trước các thách thức, mối đe dọa của ANM, từ đó hình thành năng lực phòng vệ của người dân.

Trang bị kiến thức và kỹ năng để nhận diện các mối đe dọa ANM, âm mưu thủ đoạn tấn công mạng, các hình thái phá hoại sinh trên không gian mạng của kẻ mang động cơ xấu cũng như các loại tội phạm mạng.

Tự ý thức về việc nâng cao kỹ thuật, kiến thức về máy tính, không gian mạng, mạng xã hội... để có thể tham gia không gian mạng một cách an toàn, tránh những nguy cơ tổn thương và có thể khắc phục hậu quả nhanh chóng bước đầu để tránh những hậu quả lớn hơn.

Sẵn sàng phối hợp với cơ quan chức năng trong việc phát hiện những nguy cơ ANM.

Hình thành văn hóa mạng trong ý thức và hành vi trên không gian mạng (đặc biệt mạng xã hội) để đảm bảo sự tồn tại trong sạch và có khả năng loại trừ các loại tội phạm mạng.

Yêu cầu riêng về trách nhiệm đối với cộng đồng trong lĩnh vực ANM:

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng là trách nhiệm cao nhất của các cộng đồng, trong đó quan trọng nhất là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng, đặc biệt trong quá trình phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề của ANM.

Nhận thức được lợi ích của cộng đồng không tách rời lợi ích của quốc gia, dân tộc, từ đó ý thức được trách nhiệm của cộng đồng trong công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề của ANM, bảo vệ an ninh của cộng đồng, ANQG.

Dẫn hình thành văn hóa và hệ giá trị văn hóa trên không gian mạng của các cộng đồng dân cư.

Tuân thủ tối cao pháp luật Việt Nam về không gian mạng, ANM.

Tích cực, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ về ANM từ bên trong bản thân cộng đồng với các đặc thù riêng.

Yêu cầu về cơ chế, chính sách, pháp luật

Thời gian qua, Việt Nam đã nỗ lực hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật liên quan đến việc phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM. Với mỗi một vấn đề của ANPTT, ANM, hệ thống chính sách, pháp luật ở Việt Nam được cấu trúc và hoàn thiện khác nhau. Có thể nhận thấy rằng các cơ chế, chính sách, pháp luật của Việt Nam đều liên tục được cập nhật và tương đối đầy đủ. Vì thế, Việt Nam được đánh giá cao về năng lực ANM. Theo số liệu mới nhất từ Kaspersky Security Network (KSN), năm 2022 đánh dấu năm thứ 5 liên tiếp Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm về số lượng vụ tấn công mạng, với các vụ đã được Công ty An ninh mạng toàn cầu ngăn chặn. Các số liệu về mối đe dọa từ internet và ngoại tuyến đạt mức thấp nhất trong nửa thập kỷ qua^[1].

Tuy vậy, để hướng tới việc tự chủ trên không gian mạng đảm bảo chủ quyền tối cao của quốc gia trên không gian mạng, đồng thời tăng cường hơn nữa năng lực ANM cũng như tạo tiền đề trở thành cường quốc ANM, Việt Nam cần không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật để công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, trọng tâm là ANM. Một số yêu cầu đặt ra cho cơ chế, chính sách, pháp luật đó là:

Một là, chính sách, pháp luật phải đảm bảo tính hiện đại, cập nhật, hợp xu thế, bởi các vấn đề ANM thay đổi liên tục, tội phạm công nghệ cao trên không gian mạng ngày càng phát triển về kỹ thuật, khoa học và thủ đoạn, các cuộc tấn công mạng đang trở nên tinh vi và hậu quả nặng nề ảnh hưởng lớn đến ANQG.

Hai là, chính sách, pháp luật phải dễ hiểu và thống nhất (càng ít văn bản hướng dẫn càng tốt cho người thực hiện). Khâu thực hiện của Việt Nam đang có nhiều lỗ hổng dẫn đến việc đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống còn chưa được như mong đợi.

Ba là, chính sách, pháp luật phải nghiêm khắc hơn nữa đối với những trường hợp vi phạm pháp luật, đặc biệt các tội phạm ảnh hưởng đến chủ quyền và lợi ích quốc gia. Tính nghiêm minh của pháp luật là sự răn đe và phòng vệ tốt nhất.

Bốn là, cần bổ sung các nội dung liên quan đến các cuộc tấn công mạng tính chất quốc gia như gián điệp mạng (Việt Nam đã từng là mục tiêu tấn công chính trong hàng loạt các hoạt động tình báo mạng quy mô lớn như chiến dịch “LURID”, “Operation Shady RAT”, “Byzantine Hades”: APT-Naikon, APT 30”, “chinh phục Nam Sa”...) trong chính sách, pháp luật từ đó đưa các phương án tác chiến trong Thế trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng kết hợp với Thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng. Thậm chí nêu rõ các công cụ gồm cả quân sự (nếu cần thiết) trong chính sách để thể hiện tính răn đe trong những thời điểm nhất định. Đặc biệt hình thành “thế trận lòng dân” trên không gian mạng với thể chế, thiết chế rõ ràng và đưa vào thực tiễn với hệ sinh thái ANM đổi mới và sáng tạo.

Năm là, bổ sung và làm rõ các thể chế và thiết chế liên quan đến tình báo mạng quốc gia của Việt Nam, hướng tới vấn đề hợp tác quốc tế về tình báo mạng ở khu vực và trên thế giới.

Sáu là, làm rõ cơ chế, chính sách phát triển các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ở lĩnh vực công nghệ thông tin, đặc biệt là những doanh nghiệp sản xuất kỹ thuật phần mềm, bảo mật điện toán đám mây, tự động hóa, IoT, AI, dữ liệu Block Chain, thực tế ảo, trải nghiệm nhân tạo, ứng dụng di động,... để tạo ra các sản phẩm made in Việt Nam với mục đích là sẽ dùng để thay thế cho những phần mềm, công nghệ của nước ngoài, dần dần Việt Nam có thể làm chủ công nghệ. Điều này sẽ đảm bảo ANM quốc gia một cách tốt nhất.

Bảy là, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, như cơ chế kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng, cơ chế tài chính, cơ chế phối hợp, cơ chế ưu đãi đặc thù... (ví dụ cơ chế hỗ trợ cho các Câu lạc bộ ANM theo mô hình Câu lạc bộ ANM C500 (NSC500) của Học viện An ninh nhân dân).

Tám là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp công tư, trong nước và quốc tế trong nhiều nội dung, trong đó nhấn mạnh phối hợp diễn tập đấu tranh trên không gian mạng.

Yêu cầu về các nguồn lực đảm bảo

Nguồn lực là yếu tố cốt lõi trong công tác phòng ngừa, ứng phó, giải quyết các vấn đề ANPTT, ANM. Trong các thành tố của nguồn lực, nguồn nhân lực mang tính quyết định, các nguồn lực khác như tài chính, vật chất, văn hóa... có tính bổ trợ và quan trọng.

Các vấn đề ANPTT, ANM vốn phức tạp, đa chiều, vì thế, để làm rõ yêu cầu đối với nguồn lực đảm bảo. Ở đây chỉ phân tích sâu trường hợp ANM. Nguồn nhân lực của Việt Nam trong cuộc chiến phòng ngừa và ứng phó với các thách thức, đe dọa ANM gồm các lực lượng chuyên nghiệp bảo vệ ANM và người dân. Trong thời gian tới, thực hiện “Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030” chắc chắn các bộ ngành liên quan như Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng... sẽ đồng loạt triển khai các đề án liên quan đến phát triển nguồn lực chuyên nghiệp như đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; đề án “Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030”... Các đề án đều có mục tiêu là phát triển đội ngũ chuyên gia xuất sắc về an toàn thông tin mạng, xây dựng đội ngũ nhà khoa học về ANM chất lượng cao có uy tín quốc tế, phát triển nguồn nhân lực cho lực lượng tác chiến không gian mạng; có chế độ đãi ngộ phù hợp với thực tiễn công tác bảo đảm ANM, xây dựng đội ngũ kỹ sư ANM chất lượng cao, có khả năng nghiên cứu, chế tạo, sản xuất các sản phẩm, dịch vụ ANM, đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp thu, chuyển giao tri thức về ANM, chính sách tôn vinh và đãi ngộ phù hợp; phát hiện, đào tạo tài năng trẻ về ANM; có chính sách ưu tiên đào tạo các tài năng trẻ, tạo điều kiện để du học nước ngoài, tài trợ nghiên cứu ở nước ngoài để về nước phát triển nền ANM quốc gia... Yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng và phát triển lực lượng ANM chuyên nghiệp ngoài những yêu cầu đối với trách nhiệm của cán bộ (đã phân tích ở trên), lực lượng này phải là chuyên gia có kinh nghiệm quốc tế, khả năng sáng tạo, thích ứng và chuyên môn sâu về khoa học công nghệ, khoa học máy tính, tin học, tư duy hiện đại, cởi mở đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Đối với nhân dân - lực lượng quan trọng trong bảo vệ Tổ quốc và chủ quyền quốc gia trên không

gian mạng, Việt Nam cần có những chính sách bồi dưỡng hoặc tuyên truyền, quản lý đặc biệt để họ có kiến thức an toàn, an ninh mạng và khoa học công nghệ cơ bản, đảm bảo mỗi người dân là một chiến sĩ chiến đấu chống tội phạm trên không gian mạng. Người dân phải đảm bảo có ý thức tích cực và chủ động về việc đóng góp một phần công sức của mình trong bảo vệ, tự bảo vệ bản thân, cộng đồng trước những đe dọa thách thức của các loại tội phạm mạng. Nhà nước cần đánh giá hiệu quả của các câu lạc bộ, hội nhóm về ANM từ đó nhân rộng mô hình để hình thành những “chiến binh mạng không chuyên” hết sức đời thường nhưng lại vô cùng nhiều tài năng, có khả năng nắm bắt thông tin phong phú, nhanh nhạy, cập nhật có thể góp phần giải quyết các vấn đề ANM hiệu quả.

Nguồn lực tài chính là thiết yếu cho bất kỳ một hoạt động nào của Nhà nước và xã hội trước những vấn đề cần giải quyết. Đối với các vấn đề ANPTT trọng tâm là ANM, tài chính là trụ cột cho việc thực hiện, triển khai chính sách, hỗ trợ lớn cho nguồn nhân lực và giúp hình thành vật lực - cơ sở vật chất, kỹ thuật về không gian mạng... Yêu cầu đặt ra là: 1- Đảm bảo đầu tư tài chính từ ngân sách nhà nước cho việc nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật không gian mạng, đào tạo nguồn nhân lực cao một cách ổn định, lâu dài và độc lập; 2- Huy động nguồn lực tài chính đến từ cộng đồng, xã hội đặc biệt là các doanh nghiệp, các quỹ hỗ trợ ứng phó với các vấn đề ANM, từ cá nhân, hộ gia đình; 3- Huy động nguồn tài chính từ kênh hợp tác quốc tế như tham gia các chương trình quốc tế về ANM song phương và đa phương để kết hợp nội lực và ngoại lực; 4- Nâng cấp hệ thống và năng lực quản lý tài chính theo hướng hiện đại và thông minh tránh hạn chế lớn của việc huy động đa dạng nguồn lực tài chính làm phức tạp và kém hiệu quả việc quản lý tài chính; 5- Phát triển mạnh mẽ và hiệu quả lĩnh vực khoa học công nghệ về máy tính, khoa học máy tính để tạo sản phẩm có thể kinh doanh đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp nói chung và nguồn thu cho ngân sách nhà nước nói riêng.

Cơ sở vật chất là nguồn lực hỗ trợ sự hình thành và duy trì kết cấu hạ tầng không gian mạng bao gồm các yếu tố: Hạ tầng truyền dẫn vật lý, hạ tầng các dịch vụ lõi, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu. Các yếu tố này là các thiết bị vật lý - kỹ thuật, tương đối ổn định và hữu hình. Hiện nay, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu phòng, chống tội phạm mạng và bảo đảm an ninh, an toàn không gian mạng quốc gia trong bối cảnh hệ thống mạng thông tin Việt Nam phát triển nhanh. Yêu cầu đặt ra là phải hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin, thiết bị công nghệ thông tin phải đảm bảo an toàn và thông tin mạng quốc gia theo hướng độc lập tránh lệ thuộc vào công nghệ, kỹ thuật không kiểm soát được tiêu chuẩn về an toàn.

Hệ giá trị văn hóa - nguồn lực mềm trong cuộc chiến phòng ngừa và ứng phó với các vấn đề ANM. Giá trị văn hóa không gian mạng sẽ chi phối nhận thức, thái độ và hành vi ứng xử của cá nhân và cộng đồng người trong các mối quan hệ xã hội trên không gian mạng dựa trên các chuẩn mực xã hội thực tế của Việt Nam. Văn hóa trên không gian mạng được hình thành thì thái độ và hành vi của công dân mạng sẽ theo chuẩn mực, từ đó, tạo ra một môi trường không gian mạng lành mạnh, lịch sự, phù hợp với chuẩn mực văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Hệ giá trị văn hóa trên không gian mạng cần phải đảm bảo:

Giá trị về ý thức pháp luật: nghiêm túc tuân thủ pháp luật, phòng ngừa.

Giá trị về đạo đức: tôn trọng, trung thực, tự trọng, ôn hòa, nhân văn, bao dung, trách nhiệm, thân thiện.

Giá trị về tư tưởng chính trị: yêu nước, bản lĩnh, lập trường tư tưởng, dũng cảm có chính kiến trước hiện tượng tiêu cực, tệ nạn trên không gian mạng.

Giá trị về trình độ: sự hiểu biết cơ bản về khoa học công nghệ thông tin, khoa học máy tính và nhận diện, ứng phó cơ bản đối với các vấn đề ANM.

PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang

** Bài viết là kết quả nghiên cứu trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Nhà nước: “Vấn đề an ninh phi truyền thống, trọng tâm là an ninh mạng trong nền an ninh quốc gia”, mã số KX.04.32/21-25, thuộc Chương trình Nghiên cứu Khoa học Lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025 của Hội đồng Lý luận Trung ương do Học viện Báo chí và Tuyên truyền là đơn vị chủ trì.*

[1] Sài Gòn giải phóng online: <https://www.sggp.org.vn/cac-moi-de-doa-truc-tuyen-tai-viet-nam-giam-manh-post683253.html>.

Link bài viết: <https://nguoilambao.vn/mot-so-yeu-cau-ve-phong-ngua-ung-pho-giai-quyet-cac-van-de-an-ninh-phi-truyen-thong-trong-tam-la-an-ninh-mang-trong-nen-an-ninh-quoc-gia-trong-thoi-gian-toi>